

TỔNG CỤC THUẾ  
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 93846/CT-TTHT

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2019

V/v thuế GTGT hàng hóa mua bán trong kho ngoại quan

**Kính gửi:** Công ty TNHH Tamron Việt Nam  
(Địa chỉ: Lô 69B và 70A, KCN Nội Bài, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội  
MST: 0105885582

Trả lời công văn số TOV20191028 ngày 28/10/2019 của Công ty TNHH Tamron optical Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty TOV) vướng mắc về chính sách thuế GTGT hàng hóa mua bán trong kho ngoại quan, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành luật thuế GTGT và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều luật thuế GTGT.

+ Tại Khoản 20 Điều 4 quy định đối tượng không chịu thuế GTGT:

*“20. Hàng hóa chuyển khẩu, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam; hàng tạm nhập khẩu, tái xuất khẩu; hàng tạm xuất khẩu, tái nhập khẩu; nguyên liệu, vật tư nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng hoá xuất khẩu theo hợp đồng sản xuất, gia công xuất khẩu ký kết với bên nước ngoài.*

*Hàng hóa, dịch vụ được mua bán giữa nước ngoài với các khu phi thuế quan và giữa các khu phi thuế quan với nhau.*

*Khu phi thuế quan bao gồm: khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất, kho bảo thuế, khu bảo thuế, kho ngoại quan, khu kinh tế thương mại đặc biệt, khu thương mại - công nghiệp và các khu vực kinh tế khác được thành lập và được hưởng các ưu đãi về thuế như khu phi thuế quan theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ. Quan hệ mua bán trao đổi hàng hoá giữa các khu này với bên ngoài là quan hệ xuất khẩu, nhập khẩu.*

...”

+ Tại khoản 1 khoản 2 Điều 9 quy định thuế suất 0% đối với hàng hóa xuất khẩu:

*“1. Thuế suất 0%: áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu; hoạt động xây dựng, lắp đặt công trình ở nước ngoài và ở trong khu phi thuế quan; vận tải quốc tế; hàng hóa, dịch vụ thuộc diện không chịu thuế GTGT khi xuất khẩu, trừ các trường hợp không áp dụng mức thuế suất 0% hướng dẫn tại khoản 3 Điều này.*

*Hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là hàng hoá, dịch vụ được bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; bán, cung ứng cho tổ chức, cá nhân trong*

*khu phi thuế quan ; hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho khách hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.*

...

2. Điều kiện áp dụng thuế suất 0%:

a) Đối với hàng hóa xuất khẩu:

- Có hợp đồng bán, gia công hàng hoá xuất khẩu; hợp đồng ủy thác xuất khẩu;
- Có chứng từ thanh toán tiền hàng hóa xuất khẩu qua ngân hàng và các chứng từ khác theo quy định của pháp luật;
- Có tờ khai hải quan theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư này.

...”

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 của Quốc hội.

+ Tại Điều 3 giải thích một số từ ngữ:

“8. Mua bán hàng hóa là hoạt động thương mại, theo đó bên bán có nghĩa vụ giao hàng, chuyển quyền sở hữu hàng hóa cho bên mua và nhận thanh toán ; bên mua có nghĩa vụ thanh toán cho bên bán, nhận hàng và quyền sở hữu hàng hóa theo thỏa thuận.

+ Tại Điều 62 quy định thời điểm chuyển quyền sở hữu hàng hóa:

“ Điều 62. Thời điểm chuyển quyền sở hữu hàng hóa

*Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc các bên có thỏa thuận khác , quyền sở hữu được chuyển từ bên bán sang bên mua kể từ thời điểm hàng hóa được chuyển giao.”*

- Căn cứ khoản 2 điều 88 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ quy định:

“Điều 88. Thủ tục hải quan đối với hàng hóa đưa vào, đưa ra kho ngoại quan

*...2. Hàng hóa từ kho ngoại quan đưa ra nước ngoài hoặc đưa vào nội địa hoặc các khu phi thuế quan , chủ hàng hoặc người được chủ hàng ủy quyền phải kê khai thông tin hàng hóa xuất kho ngoại quan với Chi cục Hải quan quản lý kho ngoại quan . Trường hợp nhập khẩu vào thị trường Việt Nam thì phải làm thủ tục hải quan như đối với hàng hóa nhập khẩu từ nước ngoài theo loại hình nhập khẩu tương ứng; thời điểm nhập khẩu thực tế hàng hóa là thời điểm cơ quan hải quan xác nhận hàng hóa đưa ra khỏi kho ngoại quan”.*

- Căn cứ Khoản 59 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều tại Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ trưởng Bộ tài chính quy định về thủ tục hải quan ; kiểm tra, giám sát hải quan ; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu nhập khẩu.

*“59. Điều 91 được sửa đổi, bổ sung như sau:*

*“Điều 91. Quản lý hải quan đối với hàng hóa đưa vào, đưa ra kho ngoại quan*

*8. Việc chuyển quyền sở hữu hàng hóa gửi kho ngoại quan do chủ hàng hóa thực hiện khi có hành vi mua bán hàng hóa theo quy định tại khoản 8 Điều 3 Luật Thương mại. Chủ kho ngoại quan có văn bản thông báo cho Chi cục Hải quan quản lý kho ngoại quan về việc chuyển quyền sở hữu hàng hóa đang gửi kho ngoại quan để quản lý theo dõi , không phải làm thủ tục nhập, xuất kho ngoại quan. Thời hạn hàng hóa gửi kho ngoại quan được tính kể từ ngày hàng hóa đưa vào kho ngoại quan theo hợp đồng thuê kho ký giữa chủ kho ngoại quan và chủ hàng cũ.*

- Căn cứ Điều 20 Thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ hướng dẫn xử lý hóa đơn đã lập như sau:

*“Điều 20. Xử lý đối với hóa đơn đã lập*

*1. Trường hợp lập hóa đơn chưa giao cho người mua, nếu phát hiện hóa đơn lập sai, người bán gạch chéo các liên và hai giữ số hóa đơn lập sai.*

*2. Trường hợp hóa đơn đã lập và giao cho người mua nhưng chưa giao hàng hóa , cung ứng dịch vụ hoặc hoá đơn đã lập và giao cho người mua, người bán và người mua chưa kê khai thuế nếu phát hiện sai phải hủy bỏ, người bán và người mua lập biên bản thu hồi các liên của số hoá đơn đã lập sai . Biên bản thu hồi hóa đơn phải thể hiện được lý do thu hồi hóa đơn . Người bán gạch chéo các liên, lưu giữ số hóa đơn lập sai và lập lại hóa đơn mới theo quy định.*

*3. Trường hợp hóa đơn đã lập và giao cho người mua , đã giao hàng hóa, cung ứng dịch vụ, người bán và người mua đã kê khai thuế , sau đó phát hiện sai sót thì người bán và người mua phải lập biên bản hoặc có thỏa thuận bằng văn bản ghi rõ sai sót , đồng thời người bán lập hóa đơn điều chỉnh sai sót. Hóa đơn ghi rõ điều chỉnh (tăng, giảm) số lượng hàng hóa, giá bán, thuế suất thuế giá trị gia tăng..., tiền thuế giá trị gia tăng cho hóa đơn số..., ký hiệu... Căn cứ vào hóa đơn điều chỉnh, người bán và người mua kê khai điều chỉnh doanh số mua, bán, thuế đầu ra, đầu vào. Hóa đơn điều chỉnh không được ghi số âm (-)...”*

Căn cứ các quy định trên, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

Trường hợp Công ty TOV là doanh nghiệp chế xuất , ký hợp đồng mua hàng hóa với Công ty SIIX Việt Nam, điều kiện mua hàng là DAP (giao hàng tại bên mua). Hàng hóa được Công ty SIIX Việt Nam mua hàng từ Công ty SIIX Hồng Kông, chưa làm thủ tục nhập khẩu tại cơ quan Hải quan sau đó bán cho Công ty TOV thì trường hợp này là quan hệ mua bán hàng hóa

giữa các khu phi thuế quan với nhau (từ kho ngoại quan vào khu phi thuế quan) thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT theo quy định tại Khoản 20 Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Trường hợp Công ty SIIX Việt Nam làm thủ tục hải quan, nộp thuế khâu nhập khẩu, nhập khẩu hàng hóa theo quy định của Hải quan thì khi xuất bán cho Công ty TOV là doanh nghiệp chế xuất được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Trường hợp Công ty SIIX Việt Nam đã lập hóa đơn cho Công ty TOV có sai sót thì thực hiện điều chỉnh theo hướng dẫn tại Điều 20 Thông tư số 39/2014/TT- BTC của Bộ Tài chính.

Trong quá trình thực hiện còn vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ với Phòng Thanh kiểm tra thuế số 2 để được hướng dẫn chi tiết.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời đề Công ty TNHH Tamron Việt Nam được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng TKT 2;
- Phòng DTPC;
- Lưu: VT, TTHT(2).

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Tiến Trường**